



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 7
3. Báo cáo kiểm toán	8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	9 - 13
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2011	14 - 17
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2011	18 - 19
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011	20 - 54

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (Công ty mẹ) và các công ty con đã được kiểm toán.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã 05 lần được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thành lập thêm các công ty thành viên.

Vốn điều lệ

450.000.000.000 VND, trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>		
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	283.469.890.000	63,00
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	162.729.000.000	36,16
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	39.690.000.000	8,82
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	31.752.000.000	7,06
Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	23.119.120.000	5,14
Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	9.347.590.000	2,08
Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông	7.484.590.000	1,66
<i>Cổ đông khác</i>	9.347.590.000	2,08
Cộng	450.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 043 772 4466
 Fax : 043 772 4460
 Mã số thuế : 0100774631

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
1 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 18 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
2 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	22 Đường Hàm Nghi, Phường Thạch Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
3 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tầng 7 Tòa nhà Trung tâm Thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
4 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	2A1 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	16 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vinh, Nghệ An
6 Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
7 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R78, Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
8 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
9 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 12E đường Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
10 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	43 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
11 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Kỳ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
12 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 445- Tổ 16 khu 1, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	156B tầng 3 tòa nhà Đại Hải, Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
14 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Lô 29, khu tầng 4, Đường Bà Triệu, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa
15 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
16 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	100 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
17 Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
18 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 113 Hùng Vương, Phường 2, Thị xã Tân An, Tỉnh Long An
19 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, đường Ngô Quyền, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
20 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Gilimex, 24 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
22 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 121 Đường Thanh Niên, P Duyên hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
23 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
24 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành	Số 216 đường Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
25 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	A4D6 Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ.

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TÔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ 3 bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Đại lý mua bán, phân phối các sản phẩm dầu thô, xăng dầu, khí đốt, dầu nhờn và các sản phẩm hóa dầu; Sản xuất, chế biến các sản phẩm xăng dầu, khí đốt; pha chế dầu nhờn các sản phẩm hóa dầu, gas, chiết nạp gas; tái chế phế phẩm từ xăng dầu;...	51,00%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng; Sản xuất, mua bán, cho thuê máy móc, vật tư, thiết bị linh kiện, phụ tùng công nghệ cao trong lĩnh vực bưu chính viễn thông.	85,85%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn, nhà hàng, ki ốt, trung tâm thương mại, siêu thị,...	49,00%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất lắp ráp thiết bị viễn thông điện tử tin học.	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Kinh doanh lĩnh vực Bảo hiểm phi nhân thọ	40,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã niêm yết toàn bộ số cổ phần đăng ký tại Sở Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2011 với mã chứng khoán là PTI.

Theo Nghị quyết số 27/NQ-PTI-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị do thay đổi đại diện vốn góp, Ông Đỗ Ngọc Bình thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2011. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Trường Giang là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2010-2015).

Theo Nghị quyết số 30/NQ-PTI-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng quản trị thông qua kết quả bầu Ông Phạm Anh Tuấn, đại diện vốn góp của Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2011.

Theo Quyết định số 36/QĐ-PTI-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Ông Nguyễn Trường Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2011.

Ngày 27 tháng 4 năm 2011, Bộ Tài chính có Công văn số 5523/BTC-QLBH chấp thuận Ông Phạm Anh Tuấn giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và chấp thuận Ông Nguyễn Trường Giang giữ chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 54).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Ngọc Bình	Chủ tịch	14 tháng 5 năm 2010	14 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	27 tháng 4 năm 2011
Ông Hồ Công Trung	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	
Ông Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	
Ông Nguyễn Trường Giang	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2011	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban	14 tháng 5 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Đỗ Anh Tuấn	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	15 tháng 11 năm 2010	17 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	17 tháng 4 năm 2011	
Ông Nguyễn Trường Giang	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 9 năm 2009	17 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 1 năm 2008	
Bà Trần Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 1 năm 2008	01 tháng 4 năm 2011
Ông Bùi Xuân Thu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2011	
Ông Huỳnh Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2011	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

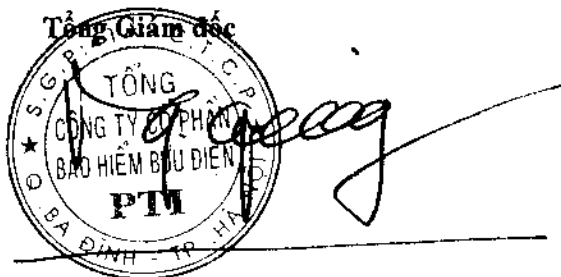
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

Ngày 30 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0383/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và các công ty con (gọi chung là Tổng Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2012, từ trang 09 đến trang 54 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2012

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.096.982.330.931	985.183.082.558
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	295.255.761.644	197.304.823.335
1	Tiền mặt tại quỹ	111		9.668.343.748	4.597.473.030
2	Tiền gửi ngân hàng	112		87.630.527.426	30.889.662.305
3	Tiền đang chuyển	113		6.686.610.000	6.787.688.000
4	Các khoản tương đương tiền	114		191.270.280.470	155.030.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	380.667.650.912	500.909.260.377
1	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		30.077.487.008	52.370.513.037
2	Đầu tư ngắn hạn khác	128		354.710.666.986	449.779.434.732
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.120.503.082)	(1.240.687.392)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		397.750.292.516	278.788.737.243
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	260.366.216.840	163.630.850.721
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	38.059.776.652	23.719.055.316
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		7.896.577.867	1.082.735.331
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V.5	113.551.314.127	103.716.326.990
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(22.123.592.970)	(13.360.231.115)
IV	Hàng tồn kho	140		7.273.495.875	2.366.317.754
1	Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	142		6.916.033.653	1.658.511.044
3	Công cụ, dụng cụ	143		165.783.286	88.173.377
4	Chi phí kinh doanh dở dang	144		15.272.053	-
5	Hàng hoá	145		176.406.883	619.633.333
6	Hàng gửi đi bán	146		-	-
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		16.035.129.984	5.813.943.849
1	Tạm ứng	151		13.627.535.412	4.309.132.127
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.7	144.828.911	135.494.090
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4	Các khoản cầm cố, kỹ quỹ ngắn hạn	154		1.682.870.693	204.387.782
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.8	579.894.968	1.164.929.850
6	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN		200		516.823.463.236	486.570.638.579
I	Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	202			
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203			
3	Phải thu dài hạn nội bộ	204			
4	Phải thu dài hạn khác	205			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206			
II	Tài sản cố định	210		91.927.394.782	75.478.578.837
1	Tài sản cố định hữu hình	211	V.9	46.112.444.979	29.903.944.976
	<i>Nguyên giá</i>	<i>212</i>		<i>82.402.432.349</i>	<i>59.427.483.126</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>213</i>		<i>(36.289.987.370)</i>	<i>(29.523.538.150)</i>
2	Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	<i>215</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>216</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
3	Tài sản cố định vô hình	217	V.10	45.814.949.803	45.574.633.861
	<i>Nguyên giá</i>	<i>218</i>		<i>46.844.274.011</i>	<i>46.147.404.000</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>219</i>		<i>(1.029.324.208)</i>	<i>(572.770.139)</i>
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		328.334.166.502	383.795.528.808
1	Đầu tư vào công ty con	223		-	-
2	Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.11	119.287.767.563	117.178.199.723
4	Đầu tư dài hạn khác	228	V.12	211.052.427.778	267.396.651.111
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.13	(2.006.028.839)	(779.322.026)
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	63.303.449.302	70.271.484
V	Bất động sản đầu tư	231	V.15	6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Nguyên giá</i>	<i>232</i>		<i>6.994.763.527</i>	<i>6.994.763.527</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>233</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
VI	Tài sản dài hạn khác	240		26.263.689.123	20.231.495.924
1	Ký quỹ bảo hiểm	241		10.000.000.000	6.200.000.000
2	Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.945.015.683	5.408.042.130
3	Chi phí trả trước dài hạn	243	V.16	10.318.673.440	8.623.453.794
4	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	244		-	-
5	Tài sản dài hạn khác	248		-	-
VII	Lợi thế thương mại	249			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		250		1.613.805.794.167	1.471.753.721.137

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		944.190.975.857	801.727.867.639
I	Nợ ngắn hạn	310		215.667.195.769	245.272.131.094
1	Vay ngắn hạn	311	V.17	15.859.816.516	100.000.000.000
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	312	V.18	120.000.000	405.824.000
3	Phải trả người bán	313	V.19	119.946.567.879	66.045.343.542
4	Người mua trả tiền trước	314	V.20	2.710.892.830	1.745.550.263
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.21	23.596.475.720	24.801.192.394
6	Phải trả người lao động	316		32.795.251.964	25.314.422.649
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.22	20.249.767.362	25.541.850.208
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.23	388.423.498	1.417.948.038
10	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
II	Nợ dài hạn	320		23.407.231.022	10.018.857.729
1	Vay dài hạn	321	V.24	100.000.000	173.813.334
2	Nợ dài hạn	322		-	-
3	Phát hành trái phiếu	323		-	-
4	Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5	Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7	Phải trả dài hạn khác	327		-	342.163.136
8	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.25	1.117.789.128	731.333.965
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
10	Doanh thu chưa thực hiện	329.1		22.189.441.894	8.771.547.294
11	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
III	Dự phòng nghiệp vụ	330		676.810.173.145	544.517.796.902
1	Dự phòng phí	331		448.354.325.030	278.318.419.396
2	Dự phòng toán học	332		-	-
3	Dự phòng bồi thường	333		137.065.497.310	122.705.081.721
4	Dự phòng giao động lớn	334		91.390.350.805	143.494.295.785
5	Dự phòng chia lãi	335		-	-
6	Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
IV	Nợ khác	340		28.306.375.921	1.919.081.914
1	Chi phí phải trả	341	V.26	1.172.054.499	1.919.081.914
2	Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		27.134.321.422	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	663.873.741.294	666.737.523.517	
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.27	663.873.741.294	666.737.523.517
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1		114.253.305.488	114.375.000.000
3	Cổ phiếu quỹ	411.2		-	(201.068.212)
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	(57.044.594)
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414		16.142.724.236	15.377.483.028
8	Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416		15.814.608.483	15.814.608.483
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		67.663.103.087	71.428.544.812
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
1	Nguồn kinh phí	425		-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
C- LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỀU SỞ		429	V.28	5.741.077.016	3.288.329.981
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		430		1.613.805.794.167	1.471.753.721.137

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3 Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	05	150.676.454.822	196.270.976.370
6 Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	06	-	-
7 Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	07	-	-
8 Ngoại tệ các loại:	08	-	-
Dollar Mỹ (USD)		36.223,70	6.231,62
Euro (EUR)		10.305,79	492,83
Bảng Anh (£)		380,28	386,51
9 Dự toán chi sự nghiệp, dự án	09	-	-
10 Cổ phiếu lưu hành	11	-	-
11 Cổ tức phải trả	12	-	-

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Năm 2011

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.084.284.313.216	684.469.187.473
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		67.440.766.102	49.340.707.044
3. Các khoản giảm trừ	03		221.856.578.640	154.756.158.024
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		206.699.824.143	149.617.446.987
- Giảm phí bảo hiểm	05		7.720.796.269	-
- Hoàn phí bảo hiểm	06		7.435.958.228	5.138.711.037
- Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		170.035.905.634	96.048.077.846
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		48.559.071.129	34.729.600.649
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		4.182.491.100	32.884.311.382
- Thu nhận tái bảo hiểm	11		112.674.936	-
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		281.330.253	29.049.047.972
- Thu khác (Giám định, đại lý)	13		3.788.485.911	3.835.263.410
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14=01+02-03-08+09+10)	14	VI.1	812.574.157.273	550.619.570.678
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1	VI.2	285.036.683.436	151.868.582.050
9. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		509.763.382.438	220.143.539.484
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		32.325.529.875	16.515.084.426
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		199.313.955.959	49.062.693.661
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		195.105.377.600	46.583.117.008
- Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		73.150.000	10.000.000
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		4.135.428.359	2.469.576.653
12. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		342.774.956.354	187.595.930.249
13. Chi bồi thường từ dự phòng giao động lớn	22		80.000.000.000	-
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		14.360.415.589	15.019.554.172
15. Số trích dự phòng giao động lớn trong năm	24		27.896.055.020	17.328.600.681

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		138.398.636.469	84.841.169.558
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		121.280.868.895	73.799.904.699
+ Chi hoa hồng	27		97.949.411.755	57.101.360.561
+ Chi giám định tổn thất	28		7.925.345.755	4.483.155.110
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		21.153.170	11.829.091
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		89.617.363	107.437.694
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		10.525.157.808	8.325.054.223
+ Chi khác	33		4.770.183.044	3.771.068.020
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		15.823.932.950	11.907.739.859
+ Chi hoa hồng	35		14.305.706.322	11.548.062.954
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		1.518.226.628	359.676.905
- Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		1.293.834.624	(438.750.000)
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	(427.725.000)
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+/-23+24+25)	41		443.430.063.432	304.785.254.660
18. Giá vốn cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác	41.1	VI.3	270.248.196.519	145.005.363.930
19. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh (42=14+14.1-41-41.1)	42		383.932.580.758	252.697.534.138
20. Chi phí bán hàng	43	VI.4	46.452.730.181	26.175.225.914
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.5	332.596.905.680	208.332.239.923
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		4.882.944.897	18.190.068.301
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.6	124.384.266.890	135.586.416.610
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.7	43.002.212.575	53.896.131.836
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46-47)	51		81.382.054.315	81.690.284.774

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
26. Thu nhập hoạt động khác	52		523.777.437	47.266.968
27. Chi phí hoạt động khác	53		737.103.868	17.563.358
28. Lợi nhuận hoạt động khác (54=52-53)	54		(213.326.431)	29.703.610
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		5.096.804.596	403.572.994
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54+54.1)	55		91.148.477.377	100.313.629.679
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(8.678.604.488)	(9.063.112.021)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		82.469.872.889	91.250.517.658
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		82.469.872.889	91.250.517.658
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.21	20.482.621.752	22.812.629.415
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1			
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55-60-60.1)	61		<u>70.665.855.625</u>	<u>77.501.000.264</u>
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		754.064.201	238.370.547
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		69.911.791.424	77.262.629.717
39. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.554</u>	<u>1.842</u>

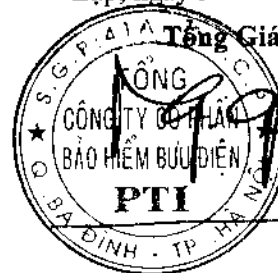
Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)	10				
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	6.203.887.501	52.963.181.813	54.485.210.161	4.681.859.153
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12		575.333.784	546.466.176	28.867.608
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13				-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14		597.782.967	571.539.687	26.243.280
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	15	17.083.314.807	20.482.621.752	20.104.815.353	17.461.121.206
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	72.146.741	2.623.132.742	1.931.210.716	764.068.767
7. Thuế tài nguyên	17				
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18				
9. Các loại thuế khác	19	276.913.495	1.508.692.644	1.731.185.401	54.420.738
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)	30				
1. Các khoản phụ thu	31				
2. Các khoản phí, lệ phí	32				
3. Các khoản khác	33				
Tổng cộng (40=10+30)	40	23.636.262.544	78.750.745.702	79.370.427.494	23.016.580.752

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay

23.636.262.544

Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

17.083.314.807

Thuế còn phải nộp cuối năm

23.596.475.720

Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm

579.894.968

(*) Xem thuyết minh số V.8 và V.21

Người lập biểu



Cao Thu Hiền

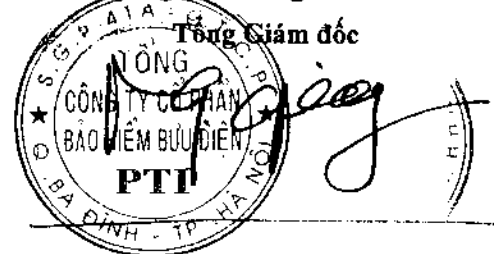
Kế toán trưởng



Đỗ Quang Khánh

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	91.148.477.377	100.313.629.679
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	9.383.965.498	5.807.512.859
- Các khoản dự phòng	03	225.162.260.601	128.605.391.168
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	405.925.785	(214.854.181)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(110.726.629.112)	(82.844.236.648)
- Chi phí lãi vay	06	7.318.131.649	1.710.525.741
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	222.692.131.798	153.377.968.618
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(109.470.341.350)	251.859.661.118
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.591.896.150)	6.217.750.361
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.707.686.184	63.878.082.852
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(872.351.600)	(2.378.534.581)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(7.203.248.708)	(1.759.359.074)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.104.815.353)	(16.021.433.099)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	34.223.705.377	10.545.157.360
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(19.945.054.673)	(14.845.791.616)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	110.435.815.525	450.873.501.939

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(87.483.523.913)	(32.737.932.005)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.133.936.842.803)	(1.244.582.927.028)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.272.327.563.427	710.390.152.587
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.865.000.000)	(52.010.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.755.000.000	5.050.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		111.590.817.165	51.336.468.225
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		141.388.013.876	(562.554.238.221)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		574.373.700	150.315.000.000
2. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số	31B		-	-
3. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
4. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		83.856.616.433	111.512.657.692
5. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(171.967.237.624)	(16.711.287.025)
6. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(66.336.643.601)	(35.628.650.366)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(153.872.891.092)	209.487.720.301
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		97.950.938.309	97.806.984.019
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	197.304.823.335	99.497.839.316
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	295.255.761.644	197.304.823.335

Người lập biểu



Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng



Đỗ Quang Khánh



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, các công ty con và lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	51%	72%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	85,85%	85,85%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	49,00%	95,35%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	40,00%	40,00%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có 890 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 630 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã niêm yết toàn bộ số cổ phần đăng ký tại Sở Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2011 với mã chứng khoán là PTI.

Theo Nghị quyết số 27/NQ-PTI-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị do thay đổi đại diện vốn góp, Ông Đỗ Ngọc Bình thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2011. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Trường Giang là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2010-2015).

Theo Nghị quyết số 30/NQ-PTI-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng quản trị thông qua kết quả bầu Ông Phạm Anh Tuấn, đại diện vốn góp của Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2011.

Theo Quyết định số 36/QĐ-PTI-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Ông Nguyễn Trường Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2011.

Ngày 27 tháng 4 năm 2011, Bộ Tài chính có Công văn số 5523/BTC-QLBH chấp thuận Ông Phạm Anh Tuấn giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và chấp thuận Ông Nguyễn Trường Giang giữ chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trợ mát việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mát việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

16. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Các phương pháp Tổng Công ty áp dụng đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03 tháng 11 năm 2008. Cụ thể như sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập theo công thức được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 16389/BTC-QLBH ngày 02 tháng 12 năm 2011 như sau:

$$\begin{array}{l} \text{IBNR} \times \frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của năm tài chính trước}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của năm tài chính trước}} \times \frac{\text{Số tiền BT phát sinh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh BH của năm tài chính hiện tại}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}} \end{array}$$

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 3% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

18. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

19. Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

22. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011: 20.828 VND/USD

23. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Thông tư sửa đổi số 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu "Người mua trả tiền trước" trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc thực thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, doanh thu và chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bằng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

24. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tổng Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

25. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tổng Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Tổng Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phát sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

26. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

28. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trọng năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.668.343.748	4.597.473.030
Tiền gửi ngân hàng	87.630.527.426	30.889.662.305
Tiền đang chuyển	6.686.610.000	6.787.688.000
Các khoản tương đương tiền	191.270.280.470	155.030.000.000
Cộng	<u>295.255.761.644</u>	<u>197.304.823.335</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		30.077.487.008		52.370.513.037
EVE			21.850	1.016.500.000
GMD			100.550	3.432.014.425
ITC			85.000	2.148.237.900
PVD			150.000	8.154.571.590
PVF			68.500	1.659.216.810
PVS	350.000	5.238.626.521	336.700	6.509.367.540
PVX	74.695	745.166.431	350.000	8.012.520.040
SSI			180.000	5.876.158.860
TCM			22.985	468.936.000
VFA	1.482.000	9.500.628.500	500.000	5.075.000.000
VNR	300.000	2.003.140.905	1.000.000	10.015.720.905
HDC			6	294.997
VND			66	1.973.970
BCE	115.620	955.262.748		
PLC	89.960	1.491.293.590		
PVL	90.000	369.291.718		
THT	67.000	807.970.140		
QNC	20.000	228.247.748		
VCB	240.000	5.649.318.424		
L18	13.300	159.539.811		
L35	177.100	936.274.430		
L44	252.300	1.992.726.042		
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn		38.451.400.000		
Trái phiếu Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam		38.451.400.000		
Ủy thác đầu tư ngắn hạn		25.400.000.000		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư ngắn hạn khác		290.859.266.986		449.779.434.732
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		290.859.266.986		449.779.434.732
Cộng		384.788.153.994		502.149.947.769
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(4.120.503.082)		(1.240.687.392)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		380.667.650.912		500.909.260.377

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	154.955.121.755	111.463.175.559
Phải thu của hoạt động nhận tái bảo hiểm	15.402.421.003	11.192.466.764
Phải thu của hoạt động nhượng tái bảo hiểm	59.348.849.620	30.369.754.901
Phải thu khác của khách hàng	30.659.824.462	10.605.453.497
Cộng	260.366.216.840	163.630.850.721

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	32.199.159.372	21.962.226.999
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	185.270.961	302.421.587
Trả trước cho nhà cung cấp khác	5.675.346.319	1.454.406.730
Cộng	38.059.776.652	23.719.055.316

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	44.774.120.733	53.908.549.117
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc VNDirect tiền mua trái phiếu	19.500.000.000	19.500.000.000
Phải thu bồi thường hộ, giám định hộ	4.131.281.487	4.648.202.432
Phải thu phí bảo hiểm VN Post	9.779.283.720	6.013.326.605
Khoản thanh lý quỹ ủy thác đầu tư VFM	4.691.304.709	
Các khoản phải thu khác	25.061.141.724	14.032.067.082
Cộng	113.551.314.127	103.716.326.990

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	22.123.592.970	13.360.231.115
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	1.937.453.601	1.156.748.049
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	2.804.820.359	1.955.727.864
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	2.691.891.667	1.515.873.799
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	14.689.427.343	8.731.881.403
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>22.123.592.970</u>	<u>13.360.231.115</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	62.288.446	14.392.272
Tiền thuê nhà	22.600.000	-
Chi phí khác	59.940.465	121.101.818
Cộng	<u>144.828.911</u>	<u>135.494.090</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	188.031.848	35.102.386
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	191.682.136	10.677.552
Thuế khác	200.180.984	1.119.149.912
Cộng	<u>579.894.968</u>	<u>1.164.929.850</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.972.972.277	2.211.495.530	32.004.085.015	14.238.930.304	59.427.483.126
Mua sắm mới		233.355.096	18.438.935.459	3.976.299.441	22.648.589.996
Xây dựng cơ bản hoàn thành		1.020.563.853			1.020.563.853
Tăng do hợp nhất kinh doanh		2.037.201.061	702.840.381	125.403.658	2.865.445.100
Thanh lý			(1.896.136.741)	(1.663.512.985)	(3.559.649.726)
Số cuối năm	10.972.972.277	5.502.615.540	49.249.724.114	16.677.120.418	82.402.432.349
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	760.580.969	427.894.003	17.475.629.681	10.859.433.497	29.523.538.150
Khấu hao	998.889.705	275.898.615	5.665.025.952	1.987.597.157	8.927.411.429
Tăng do hợp nhất kinh doanh		579.055.572	204.995.111	44.285.572	828.336.255
Thanh lý			(1.406.515.884)	(1.582.782.580)	(2.989.298.464)
Số cuối năm	1.759.470.674	1.282.848.190	21.939.134.860	11.308.533.646	36.289.987.370
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.212.391.308	1.783.601.527	14.528.455.334	3.379.496.807	29.903.944.976
Số cuối năm	9.213.501.603	4.219.767.350	27.310.589.254	5.368.586.772	46.112.444.979

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.352.000.000	46.147.404.000
Mua sắm mới		696.870.011	696.870.011
Thanh lý			
Số cuối năm	44.795.404.000	2.048.870.011	46.844.274.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		572.770.139	572.770.139
Khấu hao		456.554.069	456.554.069
Thanh lý			
Số cuối năm		1.029.324.208	1.029.324.208
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	779.229.861	45.574.633.861
Số cuối năm	44.795.404.000	1.019.545.803	45.814.949.803

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP BDS Bưu điện (a)	49%	97.149.511.575	49%	90.898.437.190
Công ty CP BH Lanexang (b)	40%	11.074.113.170	40%	11.397.674.074
Công ty CP Viễn thông Tin học Điện tử (c)	21,3%	11.064.142.818	21,3%	12.062.311.230
Công ty Cổ phần IBS VN (d)			30%	2.819.777.229
Cộng		119.287.767.563		117.178.199.723

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
(a)	90.898.437.190	6.262.721.629		(11.647.244)	97.149.511.575
(b)	11.397.674.074	(323.560.904)			11.074.113.170
(c)	12.062.311.230	306.205.871	(1.148.562.000)	(155.812.283)	11.064.142.818
(d)	2.819.777.230			(2.819.777.230)	
Cộng	117.178.199.723	6.245.366.596	(1.148.562.000)	(2.987.236.757)	119.287.767.563

(d) Đầu năm, Tổng Công ty nắm giữ 300.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần IBS Việt Nam. Trong Quý 3 năm 2011, Tổng Công ty mua lại 558.500 cổ phiếu của các cổ đông khác nâng tỷ lệ nắm giữ lên thành 85,85% và chuyển khoản “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” thành “Đầu tư vào công ty con”.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		82.145.000.000		66.815.000.000
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100.000	1.110.000.000	100.000	1.110.000.000
Công ty CP Fecon Việt Nam	3.000	60.000.000	3.000	60.000.000
Công ty CP Trúc Thôn	300.000	3.600.000.000	300.000	3.600.000.000
Công ty CP Chế biến thủy sản Út Xi	1.000.000	15.000.000.000	1.000.000	15.000.000.000
Công ty CP Du lịch Bưu điện	294.000	2.940.000.000	294.000	2.940.000.000
Công ty CP DV số liệu Toàn Cầu	1.708.000	17.080.000.000	1.708.000	17.080.000.000
Công ty CP Huawei Việt Nam	580.000	5.800.000.000	580.000	5.800.000.000
Công ty CP CN VT Thế hệ mới	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty CP BDS Phương Nam	1.250.000	14.900.000.000	1.250.000	14.900.000.000
Công ty CP ĐTPT Công nghệ Truyền thông	62.500	625.000.000	62.500	625.000.000
Công ty CP Thăng Long Xanh			- 1.155.000	4.950.000.000
Công ty Tài chính CP Xi măng	2.600.000	20.280.000.000		-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư trái phiếu		1.000.000.000		31.000.000.000
Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 15 tháng 04 năm 2012, lãi suất 8,1 %/năm		1.000.000.000		1.000.000.000
Trái phiếu ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, đáo hạn ngày 30 tháng 06 năm 2011		-		20.000.000.000
Trái phiếu ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, đáo hạn ngày 25 tháng 9 năm 2011		-		10.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		2.023.552.778		7.147.695.833
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		2.000.000.000		19.849.777.778
Cho vay ủy thác		75.883.875.000		76.397.390.000
Đầu tư dài hạn khác		48.000.000.000		66.186.787.500
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty CP bất động sản Bưu điện		33.000.000.000		55.814.062.500
Ủy thác quản lý vốn qua Công ty CP Bất Động sản Bưu điện Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 HN		15.000.000.000		10.372.725.000
Cộng		211.052.427.778		267.396.651.111

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng: tăng do đầu tư thêm.
- Công ty Cổ phần Thăng Long Xanh: giảm do chuyển nhượng vốn.

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác. Tình hình biến động như sau:

Số đầu năm	779.322.026
Trích lập dự phòng bổ sung	1.633.917.306
Hoàn nhập dự phòng	(407.210.493)
Số cuối năm	2.006.028.839

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Kết chuyển vào TSCĐ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		58.691.214.046				58.691.214.046
- Sàn Handico 6		17.941.099.500				17.941.099.500
- Sàn Thương mại Thủy lợi 4		40.357.954.546				40.357.954.546
- Máy tính		392.160.000				392.160.000
XDCB dở dang công trình	70.271.484	2.523.399.326	3.149.797.708	1.020.563.853	110.669.409	4.612.235.256
- Cửa hàng Xăng dầu Cái Tắc	70.271.484					70.271.484
- Công trình inbuilding		2.523.399.326	3.149.797.708	1.020.563.853	110.669.409	4.541.963.772
Sửa chữa lớn TSCĐ						
Cộng	70.271.484	61.214.613.372	3.149.797.708	1.020.563.853	110.669.409	63.303.449.302

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m² đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.288.831.112	1.088.034.654
Chi phí thuê nhà	2.837.259.352	2.032.701.870
Chi phí phát triển đại lý	3.660.469.350	4.268.513.535
Chi phí truyền thông và phát triển thương hiệu	-	460.764.600
Các khoản chi phí khác	2.532.113.626	773.439.135
Cộng	10.318.673.440	8.623.453.794

17. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	15.859.816.516	100.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam lãi suất theo từng kế ước nhận nợ từ 15% đến 21,5%	15.859.816.516	100.000.000.000
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân khác		
Cộng	15.859.816.516	100.000.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:*

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn tổ chức cá nhân khác	Cộng
Số đầu năm	100.000.000.000		100.000.000.000
Số tiền vay phát sinh	76.311.616.433	7.545.000.000	83.856.616.433
Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.796.624.373		3.796.624.373
Số tiền vay đã trả	(164.248.424.290)	(7.545.000.000)	(171.793.424.290)
Số cuối năm	15.859.816.516		15.859.816.516

18. Nợ dài hạn đến hạn trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	120.000.000	405.824.000
Nợ dài hạn đến hạn trả		
Cộng	120.000.000	405.824.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

Số đầu năm	405.824.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	60.000.000
Số kết chuyển	120.000.000
Số tiền vay đã trả	(465.824.000)
Số cuối năm	120.000.000

19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	55.659.931.358	22.431.239.065
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm	6.869.204.437	4.100.611.702
Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	35.556.746.614	25.210.211.894
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6.182.867.659	5.466.502.032
Phải trả cho nhà cung cấp khác	15.659.732.422	8.818.693.460
Cộng	119.946.567.879	66.045.343.547

20. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.898.758.609	6.089.993.803
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.461.121.206	17.259.423.837
Thuế thu nhập cá nhân	955.750.903	55.711.347
Các loại thuế khác	280.845.002	1.396.063.407
Cộng	<u>23.596.475.720</u>	<u>24.801.192.394</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	91.148.477.377	100.313.629.679
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(8.678.604.488)	(9.063.112.021)
- Các khoản điều chỉnh tăng	771.974.565	7.241.003
Chi phí không được trừ	378.574.641	7.241.003
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm	214.854.181	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	178.545.743	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(9.450.579.053)	(9.070.353.024)
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(3.665.502.055)	(8.451.925.849)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(62.385.572)	(214.854.181)
Lợi nhuận (lỗ) trong Công ty liên kết	(5.096.804.596)	
Hoàn nhập dự phòng Công ty liên kết	(625.886.830)	
Lợi nhuận phát sinh do hợp nhất BCTC		(403.572.994)
Thu nhập chịu thuế	82.469.872.889	91.250.517.658
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	82.469.872.889	91.250.517.658
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	20.617.468.223	22.812.629.415
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(134.846.471)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	20.482.621.752	22.812.629.415
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>20.482.621.752</u>	<u>22.812.629.415</u>

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	393.886.098	1.533.293.382
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.089.782.324	233.940.612
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.188.110.604	3.146.285.952
Tạm ứng thầu chi cho VN Direct	4.916.800	11.651.028.972
Thuế nhà thầu tạm giữ	3.705.814.609	2.298.968.685
Phải trả phải nộp khác	9.867.256.927	6.678.332.605
Cộng	<u>20.249.767.362</u>	<u>25.541.850.208</u>

23. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng khách hàng	930.546.772	550.000.000	423.000.000	1.057.546.772
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	487.401.266	4.000.000.000	5.156.524.540	(669.123.274)
Cộng	<u>1.417.948.038</u>	<u>4.550.000.000</u>	<u>5.579.524.540</u>	<u>388.423.498</u>

24. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD – MB ngày 06/10/2009 để trả tiền mua ô tô Ford 7 chỗ. Số tiền vay là 480.000.000 VND, thời hạn vay là 48 tháng. Lãi suất cho vay theo thông báo hàng kỳ của ngân hàng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	173.813.334
Tăng do hợp nhất kinh doanh	220.000.000
Số tiền vay đã trả	(173.813.334)
Số kết chuyển	(120.000.000)
Số cuối năm	<u>100.000.000</u>

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	731.333.965	547.474.422
Số trích lập trong năm	473.546.401	284.202.893
Số chi trong năm	(87.091.238)	(100.343.350)
Số cuối năm	<u>1.117.789.128</u>	<u>731.333.965</u>

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đầu tư hệ thống cửa hàng xăng dầu	952.767.066	952.767.066
Chi phí lãi vay phải trả	114.882.941	
Chi phí phải trả khác	104.404.492	966.314.848
Cộng	<u>1.172.054.499</u>	<u>1.919.081.914</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu

<i>Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</i>	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(190.538.338)	14.937.483.028	12.044.101.089	42.573.438.780	483.538.416.347
Cổ đông góp vốn bằng tiền	150.000.000.000						77.262.629.717	150.000.000.000
Lợi nhuận trong năm								133.493.744
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ				133.493.744				
Phân phối lợi nhuận năm 2009					440.000.000	(55.698.644)	(40.301.661.356)	(39.917.360.000)
Tạm phân phối lợi nhuận năm 2010						3.826.206.038	(5.826.206.038)	(2.000.000.000)
Giảm khác							(2.279.656.291)	(2.279.656.291)
Số dư cuối năm trước	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.428.544.812	666.737.523.517
Số dư đầu năm nay	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.428.544.812	666.737.523.517
Lợi nhuận trong năm nay							69.911.791.424	69.911.791.424
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				57.044.594				57.044.594
Trích lập các quỹ					765.241.208		(5.795.241.208)	(5.030.000.000)
Chia cổ tức							(67.488.655.500)	(67.488.655.500)
Bán Cổ phiếu quỹ		(121.694.512)	201.068.212				79.373.700	79.373.700
Tặng, giảm khác							(393.336.441)	(393.336.441)
Số dư cuối năm nay	450.000.000.000	114.253.305.488	-	-	16.142.724.236	15.814.608.483	67.663.103.087	663.873.741.294

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Cổ tức</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức chưa trả đầu năm	3.146.285.952	2.849.411.975
Cổ tức năm 2009 đã công bố (12% mệnh giá)		36.000.000.000
Cổ tức năm 2010 đã công bố (15% mệnh giá)	67.488.655.500	
Cổ tức đã trả	(65.446.830.848)	(35.703.126.023)
Cổ tức còn phải trả	5.188.110.604	3.146.285.952

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.000.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	45.000.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	0	7.563
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	45.000.000	44.992.437

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

28. Lợi ích cổ đông thiểu số

Số đầu năm	3.288.329.981
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	754.064.201
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.936.228.234
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(237.545.400)
Số cuối năm	5.741.077.016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.204.466.641.547	801.423.806.548
<i>Doanh thu bảo hiểm gốc</i>	1.084.284.313.216	684.469.187.473
<i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	67.440.766.102	49.340.707.044
<i>Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	48.559.071.129	34.729.600.649
<i>Doanh thu khác</i>	4.182.491.100	32.884.311.382
Các khoản giảm trừ doanh thu:	391.892.484.274	250.804.235.870
<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	206.699.824.143	149.617.446.987
<i>Giảm phí bảo hiểm</i>	7.720.796.269	
<i>Hoàn phí bảo hiểm</i>	7.435.958.228	5.138.711.037
<i>Tăng (giảm) dự phòng phí</i>	170.035.905.634	96.048.077.846
Doanh thu thuần	<u>812.574.157.273</u>	<u>550.619.570.678</u>

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu	277.051.239.043	151.868.582.050
Doanh thu cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	7.985.444.393	-
Cộng	<u>285.036.683.436</u>	<u>151.868.582.050</u>

3. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xăng dầu đã bán	264.223.284.066	145.005.363.930
Giá vốn thiết bị viễn thông và công trình inbuilding đã cung cấp	6.024.912.453	
Cộng	<u>270.248.196.519</u>	<u>145.005.363.930</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phát triển mạng lưới đại lý bảo hiểm và dịch vụ sau bán hàng	40.776.667.317	23.673.381.085
Chi phí hoạt động kinh doanh xăng dầu	5.676.062.864	2.501.844.829
Cộng	<u>46.452.730.181</u>	<u>26.175.225.914</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	137.135.107.647	88.462.428.302
Chi phí vật liệu quản lý	16.430.314.712	10.697.745.392
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.973.874.745	4.036.490.673
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.444.542.964	5.310.783.412
Thuế, phí và lệ phí	5.677.501.187	3.309.410.640
Chi phí dự phòng	8.763.361.855	(444.028.448)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.559.230.847	31.794.385.803
Chi phí bằng tiền khác	108.612.971.723	65.165.024.149
Cộng	<u>332.596.905.680</u>	<u>208.332.239.923</u>

6. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi kinh doanh chứng khoán	12.811.524.154	25.443.840.595
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	69.777.951.513	48.638.502.381
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.434.478.848	1.580.684.540
Lãi tiền cho vay uỷ thác	29.311.756.497	12.103.389.501
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.665.502.055	8.451.925.849
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.867.370.215	1.893.219.563
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		214.854.181
Doanh thu tài chính từ kinh doanh bất động sản		37.260.000.000
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	3.003.332.546	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	2.485.000.000	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	27.351.062	
Cộng	<u>124.384.266.890</u>	<u>135.586.416.610</u>

7. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ kinh doanh chứng khoán	26.996.828.841	28.554.147.555
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	405.925.785	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	827.327.527	2.268.028.141
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	1.966.519.280	63.735.719
Dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	4.415.217.794	502.653.205
Trích lập dự phòng đầu tư góp vốn dài hạn		407.210.493
Lãi vay	7.318.131.649	1.710.525.741
Chi phí ủy thác quản lý doanh mục đầu tư	121.488.127	458.152.639
Giá vốn bất động sản đầu tư		19.742.107.727
Chi phí tài chính khác	950.773.572	161.503.071
Cộng	<u>43.002.212.575</u>	<u>53.896.131.836</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.911.791.424	77.262.629.717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	69.911.791.424	77.262.629.717
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	44.993.079	41.950.770
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.554</u>	<u>1.842</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	44.992.437	29.992.437
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 3 năm 2010		11.958.333
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ bán được ngày 01 tháng 12 năm 2011	642	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>44.993.079</u>	<u>41.950.770</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Tổng Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh VII.4 đến VII.8 dưới đây

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Tổng Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty do Tổng Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương Ban Tổng giám đốc	3.210.905.000	2.389.496.538
Thù lao Hội đồng quản trị	462.000.000	290.200.000
Cộng	<u>3.672.905.000</u>	<u>2.679.696.538</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm quốc gia Việt nam	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong năm với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Chia lãi cổ tức	24.409.350.000	13.018.320.000
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	118.379.984.721	132.362.639.537
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	762.133.717	883.235.440
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	368.608.251	256.171.212
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	204.971.021	586.242.588
Chi khác nhận tái bảo hiểm	2.259.692	
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	1.950.268.512	2.871.173.293
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	644.113.666	831.971.845
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2.475.245.809	786.398.547
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	41.475.482.473	34.939.998.684
Thu khác nhận tái bảo hiểm	112.674.936	
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	8.431.877.117	8.065.800.875
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	28.669.883.415	10.991.720.644
Chi khác nhận tái bảo hiểm	1.370.776.535	273.558.823
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	41.103.675.586	25.921.442.576
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	8.515.257.849	6.560.440.567
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	31.849.347.054	9.093.009.373

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	963.863.010	587.710.337
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	81.348.923	232.992.370
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	340.576.329	317.696.310
Phải thu khác	541.937.758	37.021.657
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	5.700.159.328	16.263.363.456
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	3.098.641.947	4.521.817.615
Phải thu khác về nhận tái bảo hiểm	176.033.602	176.033.602
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2.422.805.844	11.325.265.747
Phải thu khác	2.677.935	240.246.492
Cộng nợ phải thu	6.664.022.338	16.851.073.793
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	876.509.419	1.730.331.459
Phải trả về chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	423.471.945	423.471.945
Phải trả về phí nhượng tái bảo hiểm	407.462.314	1.294.640.079
Phải trả khác	45.575.160	57.219.435
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	12.549.261.844	8.814.189.476
Phải trả về chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	5.743.547.923	182.071.116
Phải trả về phí nhượng tái bảo hiểm	6.780.676.025	8.587.708.624
Phải trả khác	25.037.896	44.409.736
Cộng nợ phải trả	13.425.771.263	10.544.520.935

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tổng Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực xăng dầu, kinh doanh thiết bị viễn thông và công trình inbuilding.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm nay	Lĩnh vực kinh		Cộng
	doanh bảo hiểm	Lĩnh vực khác	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	982.610.062.907	285.036.683.436	1.267.646.746.343
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần	982.610.062.907	285.036.683.436	1.267.646.746.343
Chi phí bộ phận	983.613.434.561	279.150.366.885	1.262.763.801.446
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.003.371.654)	5.886.316.551	4.882.944.897
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.882.944.897
Doanh thu hoạt động tài chính			124.384.266.890
Chi phí tài chính			(43.002.212.575)
Thu nhập khác			523.777.437
Chi phí khác			(737.103.868)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			5.096.804.596
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(20.482.621.752)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			70.665.855.625
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	102.520.673.652	2.901.088.129	105.421.761.781
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.117.431.315	1.471.764.355	23.589.195.670
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	550.619.570.678	151.868.582.050	702.488.152.728
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần	550.619.570.678	151.868.582.050	702.488.152.728
Chi phí bộ phận	534.181.423.517	150.116.660.910	684.298.084.427
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.438.147.161	1.751.921.140	18.190.068.301
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			18.190.068.301
Doanh thu hoạt động tài chính			135.586.416.610
Chi phí tài chính			(53.896.131.836)
Thu nhập khác			47.266.968
Chi phí khác			(17.563.358)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			403.572.994
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(22.812.629.415)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			77.501.000.264
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	34.247.062.938	1.140.241.278	35.387.304.216
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.901.950.377	668.831.427	13.570.781.804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.554.340.557.722	59.465.236.445	1.613.805.794.167
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản	1.554.340.557.722	59.465.236.445	1.613.805.794.167
Nợ phải trả			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	910.451.007.654	33.739.968.203	944.190.975.857
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả	910.451.007.654	33.739.968.203	944.190.975.857
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.451.835.031.372	19.918.689.766	1.471.753.721.138
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản	1.451.835.031.372	19.918.689.766	1.471.753.721.138
Nợ phải trả			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	794.788.316.594	6.939.551.045	801.727.867.639
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả	794.788.316.594	6.939.551.045	801.727.867.639

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	295.255.761.644	197.304.823.335	295.255.761.644	197.304.823.335
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	25.956.983.926	51.129.825.645	25.956.983.926	51.129.825.645
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	332.334.219.764	487.927.130.565	332.334.219.764	487.927.130.565
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	231.422.846.161	228.469.633.252	231.422.846.161	228.469.633.252
Phải thu khách hàng	243.856.805.624	150.270.619.606	243.856.805.624	150.270.619.606
Các khoản phải thu khác	139.192.554.161	119.837.889.029	139.192.554.161	119.837.889.029
Cộng	1.268.019.171.280	1.234.939.921.432	1.268.019.171.280	1.234.939.921.432
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	16.079.816.516	100.579.637.334	16.079.816.516	100.579.637.334
Phải trả cho người bán	119.946.567.879	66.045.343.542	119.946.567.879	66.045.343.542
Các khoản phải trả khác	55.334.862.953	53.506.688.736	55.334.862.953	53.506.688.736
Cộng	191.361.247.348	220.131.669.612	191.361.247.348	220.131.669.612

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2011.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty không có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tổng Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	15.979.816.516	100.000.000		16.079.816.516
Phải trả cho người bán	119.946.567.879			119.946.567.879
Các khoản phải trả khác	55.334.862.953	1.117.789.128		55.334.862.953
Cộng	190.143.458.220	1.217.789.128		191.361.247.348
Số đầu năm				
Vay và nợ	100.405.824.000	173.813.334		100.579.637.334
Phải trả cho người bán	66.045.343.542			66.045.343.542
Các khoản phải trả khác	53.506.688.736	731.333.965		53.506.688.736
Cộng	219.957.856.278	905.147.299		220.131.669.612

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản ủy thác cho vay và các khoản vay.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tổng Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tổng Công ty là 27.066.983.926 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2011 là 52.239.825.645 VND).



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	67,97	66,94
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	32,03	33,06
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,51	54,47
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,49	45,53
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,71	1,84
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	5,09	3,99
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,37	0,80
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	8,30	14,28
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	6,44	11,00
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	5,65	6,82
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4,38	5,25
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,64	11,59

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

